

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 356/2020/HS-PT  
Ngày 04-8-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Lê

*Các Thẩm phán:* 1. Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên  
2. Bà Nguyễn Thị Bích Vân

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 295/2020/HSPT ngày 01 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thành D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2020/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

**Nguyễn Thành D;** Sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 93/2B khu phố 1, thị trấn HM, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: không; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thành Đ và bà: Nguyễn Thị L; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; tiền án: Ngày 02/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện HM, Tp.Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 147/2017/HSST), tiền sự: không;

Tạm giam ngày 24/11/2019 (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/11/2019, Phan Hồng Q điều khiển xe mô tô hiệu Winner biển số 59P2-793.60 chở Nguyễn Thành D lưu thông trên đường

Quốc lộ 22, khi đến bãi đất trống thuộc tổ 75A ẤP TL, xã TTN, huyện HM, thì cả hai phát hiện phía trước cùng chiều ông Trần Văn Đ đang điều khiển xe mô tô biển số 50Y1-172.73 phía sau chở vợ và cháu ngoại, trên cổ ông Đ có đeo 01 sợi dây chuyền vàng nên Q rủ D giật dây chuyền thì D đồng ý. Q điều khiển xe áp sát bên trái xe ông Đ, D ngồi sau dùng tay phải giật sợi dây chuyền, sau đó cả hai nhanh chóng tăng tốc độ bỏ chạy thì bị vướng vào xe ông Đ, té ngã. Q, D bỏ chạy bộ nhưng bị người dân đuổi theo bắt quả tang cùng tang vật giao Công an xã TTN lập biên bản xử lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 285/2019 ngày 26/12/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện HM kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18K có trọng lượng 8,5 chỉ giá 25.409.050 đồng; 01 mặt dây chuyền hình phật màu xanh phía sau bọc vàng 18K có trọng lượng 7 phân giá 2.092.510 đồng. Tổng cộng là 27.501.560 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 79/2020/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân Huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành D phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b,h,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo chuyển thành giam theo bản án số 14/2017/HSST ngày 02/11/2017 của Tòa án nhân dân Huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2019.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng và thời hạn kháng cáo.

Ngày 01/6/2020, bị cáo D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là quá nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thành D khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm ghi nhận và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất của vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 22/5/2020, Tòa án nhân dân Huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án. Đến ngày 01/6/2020, bị cáo D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là quá nặng. Đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong trong thời hạn luật định nên hợp lệ. Bị cáo Q không kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

[2]Đánh giá hành vi của bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm kết hợp cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/11/2019, D cùng Q điều khiển xe mô tô hiệu Winner biển số 59P2-793.60. Khi lưu thông đến bãi đất trống thuộc tổ 75A ẤP TL, xã TTN, huyện HM, thì cả hai phát hiện phía trước cùng chiều ông Trần Văn Đ đang điều khiển xe mô tô phía sau chở vợ và cháu ngoại, trên cổ ông Đ có đeo 01 sợi dây chuyền vàng nên Q rủ D giật dây chuyền thì Danh đồng ý. Q điều khiển xe áp sát bên trái xe ông Đ để D ngồi sau dùng tay phải giật sợi dây chuyền, cả hai nhanh chóng tăng tốc độ định bỏ chạy thì bị vướng xe té ngã và bị người dân đuổi theo bắt quả tang cùng tang vật. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Q, D phạm tội “Cướp giật tài sản” theo Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Với việc sử dụng phương tiện xe gắn máy là nguồn nguy hiểm cao độ có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe cho bị hại cũng như những người tham gia giao thông trên đường do đó các bị cáo Q, D đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh truy tố theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 là có cơ sở.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Do đó, cần áp dụng một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ: cấp sơ thẩm cũng đã xem xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi trả lại cho bị hại, các bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại có đơn bãi nại cho các bị cáo để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại các điểm s, b, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Bị cáo D phạm tội khi đang trong thời gian thử thách 5 năm về tội “Trộm cắp tài sản” của Bản án số 147/2017/HSST xử phạt 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo do đó cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp.

[4] Xét kháng cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết nào mới để xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên. Đồng thời, Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo D đã từng bị Tòa án nhân dân huyện HM, Tp.Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 147/2017/HSST chưa được xóa án tích và đang trong thời gian thử thách 5 năm bị cáo lại tiếp tục phạm tội do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với bị cáo.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành D.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b,h,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo chuyển thành giam theo Bản án số 14/2017/HSST ngày 02/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2019.

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tối cao; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND H. Học Môn; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Thi hành án H. Học Môn; (2)
- Tòa án nhân dân H. Học Môn; (2)
- Công an H. Học Môn; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (20)

**Vũ Văn Lệ**

).